

Bản án số: 48/2019/HS-ST

Ngày: 25-3-2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa Phiên tòa: Ông Trần Trọng Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Đặng Thị Huê.

2/ Bà Nguyễn Thị Kim Hồng.

- Thư ký Phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia Phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đạt - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 17/2019/TLST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2019/QĐXXST-HS ngày 08/3/2019 đối với bị cáo: Nguyễn Anh D (tên gọi khác: Ty), sinh ngày 12/10/1999 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: (Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Số 23/8 đường TXS, tổ 11, KP4, phường TH, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định); nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sơn Ngọc Th © và bà Nguyễn Thị Kim L; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 28/8/2018. (Có mặt).

Bị hại: Bà Huỳnh Thị Thu A, sinh năm: 1965; nơi cư trú: Số 17/18 Thới An 16, phường TTH, Quận MH, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại Phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 28/8/2018, Nguyễn Anh D điều khiển xe gắn máy biển số 51L4-9518 đến trước Nhà văn hóa lao động Quận T (số 07 DQĐ, Phường N, Quận T) thì phát hiện bà Huỳnh Thị Thu A đang ngồi trên xe gắn máy, xe dựng chống nghiêng, đầu xe hướng ra đường DQĐ; trên tay bà A đang cầm một điện thoại di động Samsung Note 2; do không có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng, nên D nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại của bà A. Sau đó, D điều khiển xe tiếp cận từ phía sau vượt

lên bên phải xe của bà A và dùng tay trái giật được chiếc điện thoại di động trên tay bà A rồi tăng ga bỏ chạy; nhưng bà A đã kịp thời dùng tay nắm xe của D kéo lại làm D và xe ngã xuống đường. Bà A tri hô thì được quần chúng nhân dân đến hỗ trợ bắt giữ D cùng vật chứng và giao cho Công an Phường N, Quận T để xử lý. Sau đó, vụ việc được lập hồ sơ chuyển giao đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận T điều tra làm rõ.

Ngày 04/10/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận T kết luận trị giá của 01 điện thoại di động Samsung Note 2 là 800.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận T, Nguyễn Anh D đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận T đã lập biên bản trao trả chiếc điện thoại di động Samsung Note 2 cho bà Huỳnh Thị Thu A và bà A không yêu cầu bồi thường gì khác.

Đối với 01 (một) xe gắn máy biển số 51L4-9518: Qua điều tra, chiếc xe do bà Phan Ngọc Ph đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Bà Ph đã bán chiếc xe trên cho bà Võ Ngọc N. Sau đó, bà N giao xe cho Thái Hồng P (con ruột bà N) sử dụng làm phương tiện đi lại. Ngày 28/8/2018, P giao xe biển số 51L4-9518 cho Nguyễn A D chở P đi học. Sau khi chở P đến trường, D một mình điều khiển xe về nhà P, khi đến trước Nhà văn hóa lao động Quận T (số 07 DQĐ, Phường N, Quận T) thì thực hiện hành vi cướp giật tài sản và bị bắt giữ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận T đã lập biên bản trao trả chiếc xe biển số 51L4-9518 cho bà Võ Ngọc N và bà N không yêu cầu D bồi thường gì khác.

Bản cáo trạng số 35/CT-VKS ngày 14/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Anh D về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm d Khoản 2 Điều 171; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo Nguyễn Anh D mức án tù 03 (Ba) năm đến 04 (Bốn) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận T đã trả lại chủ sở hữu một điện thoại di động Samsung Note 2 và (một) xe gắn máy biển số 51L4-9518 là hợp lý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; của Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; của Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Anh D đã khai nhận toàn bộ hành vi điều khiển chiếc xe gắn máy, biển số: 51L4-9518 chiếm đoạt một chiếc điện thoại di động hiệu

Samsung Note 2 của bị hại bà Huỳnh Thị Thu A, vào khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 28/8/2018, tại trước Nhà Văn Hóa Lao Động Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (số 07 DQĐ, Phường N, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh). Sau đó, trên đường tẩu thoát thì bị bắt giữ cùng vật chứng. Mục đích của việc bị cáo chiếm đoạt tài sản là để bán lấy tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng.

Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung Cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Tài sản mà bị cáo Nguyễn Anh D chiếm đoạt, qua định giá kết luận có trị giá là 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng), thuộc trường hợp tài sản có giá trị dưới 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng). Do đó, đã có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Nguyễn Anh D đã phạm vào tội “Cướp giạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự: Xét, khi phạm tội, bị cáo đã sử dụng xe gắn máy làm phương tiện di chuyển và bất ngờ áp sát, nhanh chóng ra tay chiếm đoạt tài sản của bị hại rồi tăng ga, phóng nhanh để tẩu thoát, đã đe dọa đến sự an toàn về tính mạng, sức khỏe của bị hại cũng như của những người tham gia giao thông; N theo quy định tại tiểu mục 5.3 mục 5 Phần I Thông tư liên tịch số 02/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BTP ngày 25/12/2001, thì bị cáo Nguyễn Anh D đã phạm tội thuộc trường hợp “Sử dụng thủ đoạn nguy hiểm”. Đây là tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Vì vậy, bị cáo Nguyễn Anh D phải bị xét xử theo quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về lỗi lầm của mình; tài sản đã thu hồi và trả lại cho bị hại, nên gây thiệt hại không lớn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[6] Bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh đối với bị cáo Nguyễn Anh D là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, mức án mà Kiểm sát viên đề nghị phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo; nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung một số tiền nhất định để tịch thu nộp ngân sách nhà nước, nhưng xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn và khó thi hành; nên Hội đồng xét xử miễn cho bị cáo D phần hình phạt bổ sung.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra, đương sự đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì khác; tại phiên tòa vắng mặt. Xét đây là quyền tự định đoạt, quyết định của đương sự; nên không xem xét giải quyết.

[9] Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận T đã trả lại một điện thoại di động Samsung Note 2 và (một) xe gắn máy biển số 51L4-9518 cho chủ sở hữu hợp pháp là đúng theo quy định của pháp luật;

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d Khoản 2 Điều 171; điểm h, điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Anh D (tên gọi khác: Ty) 04 (Bốn) năm tù, về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn tù tính kể từ ngày 28/8/2018.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Nguyễn Anh D (tên gọi khác: Ty).

Về trách nhiệm dân sự: Không giải quyết.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Anh D (tên gọi khác: Ty) phải chịu số tiền là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa; có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- PC.53 CA TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục THADS Q.8;
- CQĐT CAQ.8;
- CQTHAHS Q.8; NTG CAQ.8;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Trần Trọng Trúc